

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày 17-4-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH ĐẮK LẮK

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Quân

2. Ông Phan Ngọc Đài

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1945 hiện cư trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; có vợ Lê Thị L, sinh năm 1981; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2007;

Tiền án: 01 tiền án, vào ngày 14/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng 10 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích vì bị cáo chưa chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí;

Tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị

cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

**2. Họ và tên: Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1977, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn , xã E huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1933 hiện trú tại xã , huyện Y, tỉnh Bắc Giang và bà Nguyễn Thị Th1 (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

**3. Họ và tên: Phan Văn N**, sinh năm 1969, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; con ông Phan Văn Y (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Có vợ Cao Thị Th2, sinh năm 1975; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

**4. Họ và tên: Ngô Thị L**, sinh năm 1982, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do (buôn bán); giới tính: nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Ngô H (Đã chết) và bà Hoàng Thị C1, sinh năm 1960 hiện cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có chồng Đinh Hữu H, sinh năm 1977; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Vào ngày 10/5/2021, bị Công an huyện M’ Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Ngô Thị L đã chấp hành xong.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phan Văn P; trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)
2. Bà Lê Thị L1; trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
3. Ông Nguyễn Văn L2 và bà Hoàng Thị Th2; trú tại: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

**- Người làm chứng:**

1. Ông Phan Văn B; trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Hồng L3; trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.  
(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 22/12/2023, ông Phan Văn B, sinh năm 1972; chị Nguyễn Thị Hồng L3, sinh năm 1989; Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1977; Phan Văn N, sinh năm 1969 và Ngô Thị L, sinh năm 1982 đến nhà ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chơi, uống trà. Ngồi chơi được một lúc thì ông L1 mệt nên đi vào phòng nghỉ. Lúc này T, Tr, N, L thấy có bộ bài tú lơ khơ 52 lá để trên bàn nhà ông L1 nên cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng thắng thua bằng tiền. Sau đó T, Tr, N, L cùng ngồi xuống thăm xóp trải sẵn trong phòng khách nhà ông L1 để đánh bạc, còn ông B và chị L3 ngồi xem, không tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bài Liêng như sau:

- Mỗi con bạc đánh bạc đặt 20.000đ (tiền tầy) vào chung một chỗ, sau đó sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, chia đều cho mỗi con bạc 03 lá bài và phải giữ bí mật các lá bài này với con bạc khác. Lượt chơi bắt đầu đánh (tổ) từ người chơi đầu tiên, những người tiếp theo tổ theo chiều kim đồng hồ. Các ván tiếp theo thì bài người nào cao nhất sẽ chia bài và được quyền tổ trước, những người tiếp theo tổ (đặt cược tiền) ít nhất là 20.000đ, có thể tổ thêm hoặc cân (đánh bằng số tiền với người tổ trước đó), ai không tổ hoặc cân thì có quyền bỏ bài và sẽ bị thua tiền. Các con bạc tiếp tục tổ đến khi nào cân thì dừng và so sánh bài để phân thắng thua.

- Giá trị bài liêng từ cao đến thấp như sau: Sáp > Liêng > Ảnh > Điểm.

- Sáp: Bộ 03 lá bài có giá trị như nhau gọi là Sáp. Bộ sáp lớn nhất là AAA và bộ sáp nhỏ nhất là 222.

- Liêng: Bộ 03 lá bài có giá trị liên tiếp nhau được gọi là Liêng. Bộ liêng có giá trị lớn nhất là QKA, bộ liêng có giá trị nhỏ nhất là A23.

- Ảnh: Bộ 03 lá bài đầu người có sự kết hợp bất kỳ, cao nhất sẽ là KKQ, nhỏ nhất sẽ là JJQ.

- Điểm: Bộ 03 lá bài không thể tạo thành bộ sáp, liêng hoặc ảnh. Để tính điểm các lá bài này thì cộng tổng giá trị các lá bài với nhau. Các lá bài từ 2 đến 0 sẽ có số

điểm hiển thị trên quân bài, A=1 điểm; 10, J, Q, K = 0 điểm, điểm cao nhất là 9 và điểm nhỏ nhất sẽ là 0.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện K phối hợp với Công an xã P tổ chức lực lượng bắt quả tang.

### **Vật chứng của vụ án:**

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.170.000đ, thu giữ số tiền 190.000đ tiền xâu bỏ trong chiếc ly nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 tấm xốp kích thước (200x250)cm, thu giữ tại vị trí Nguyễn Văn T ngồi đánh bạc số tiền 2.400.000đ, thu giữ tại vị trí Nguyễn Văn Tr ngồi đánh bạc số tiền 2.500.000đ, thu giữ tại vị trí Phạm Văn N ngồi đánh bạc số tiền 2.680.000đ. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 xe mô tô BKS 47E1- 079.73, tạm giữ của Nguyễn Văn Tr 01 xe mô tô BKS 47M1-8475, tạm giữ của Ngô Thị L 01 xe mô tô BKS 47L5-8583.

Quyết định truy tố số 12/CT-VKS ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N và Ngô Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung quyết định truy tố và khẳng định hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N, Ngô Thị L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 6.170.000 đồng (Sáu triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng) tại sòng bạc, số tiền 7.580.000 đồng trên người các bị cáo là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và 190.000 đồng tiền xâu; Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 tấm xốp kích thước 200 x 250 cm, 01 ly nhựa đã qua sử dụng đây là công cụ các đối tượng dùng cho mục đích đánh bạc.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện K trả lại 01 xe mô tô BKS 47E1-079.73 của bà Lê Thị L2, 01 xe mô tô BKS 47M1-8475 của ông Phan Văn P, 01 xe

mô tô BKS 47L5-8583 của bị cáo Ngô Thị L là chủ sở hữu hợp pháp cũng như các bị cáo không sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên trả lại là phù hợp.

Đối với căn phòng của ông Nguyễn Văn L3, bà Hoàng Thị T1 các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc, ông L3, bà T1 không biết nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N và Ngô Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N và Ngô Thị L khai nhận: Vào ngày 22/12/2023, tại căn nhà ông L1, bà T1 các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N và Ngô Thị L đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng được thua bằng tiền. Tổng số tiền bị cáo cùng với các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc là 13.940.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố và kết luận các bị cáo có hành vi Đánh bạc là phù hợp lời khai của người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo là người có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết được hành vi đánh bạc được thực hiện với bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Dù các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền là 13.940.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

### **Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:**

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N, Ngô Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N, Ngô Thị L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Tr, N, L hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án, vào ngày 14/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng 10 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích vì bị cáo chưa chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX xét thấy cần xét xử bị cáo với mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Ngô Thị L có nhân thân xấu, bị cáo bị Công an huyện M xử lý phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa tiền sự, bị cáo phải thấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân nhưng vẫn phạm tội. Tuy nhiên bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 620.000 đồng, thấp nhất trong các bị cáo, nên cần xử phạt bị cáo thấp hơn bị cáo T, nhưng cao hơn các bị cáo Tr, N là phù hợp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình tại ngoại từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử bị cáo chấp hành tốt nghĩa vụ của người tại ngoại. Nên xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình tại ngoại từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử các bị cáo chấp hành tốt nghĩa vụ của người tại ngoại. Nên xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N, Ngô Thị L là người lao động có thu nhập thấp, không ổn định nên khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của các bị cáo nhưng cần buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 32; Điều 321 Bộ luật hình sự cần tuyên phạt các bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc, đề nghị hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[9] Về xử lý vật chứng:**

Đối với số tiền 6.170.000 đồng (Sáu triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng) tại sòng bạc, số tiền 7.580.000 đồng trên người các bị cáo là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và 190.000 đồng tiền xấu; 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 tấm thảm xốp kích thước 200 x 250 cm, 01 ly nhựa đã qua sử dụng đây là công cụ các đối tượng dùng cho mục đích đánh bạc nên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện K trả lại 01 xe mô tô BKS 47E1- 079.73 cho bà Lê Thị L3, 01 xe mô tô BKS 47M1-8475 cho ông Phan Văn P, 01 xe mô tô BKS 47L5-8583 cho bị cáo Ngô Thị L là chủ sở hữu hợp pháp cũng như bị cáo không sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên trả lại là phù hợp tại điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với căn phòng của ông Nguyễn Văn L1, bà Hoàng Thị T1 các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc, ông L1, bà T1 không biết nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn , Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N, Ngô Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

#### **[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến ngày 25/12/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị L **18 (Mười tám) tháng** cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr **15 (Mười lăm) tháng** cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N **15 (Mười lăm) tháng** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N, Ngô Thị L được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 25/12/2023 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Phan Văn , Ngô Thị L cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N, Ngô Thị L.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động



không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Việc thực hiện lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 32; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N, Ngô Thị L mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

**[2] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 13.940.000 đồng (*Theo biên thu tiền ngày 12/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K*);

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 tấm thảm xốp kích thước 200 x 250 cm, 01 ly nhựa (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K*).

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện K trả lại 01 xe mô tô BKS 47E1-079.73 cho bà Lê Thị L3, 01 xe mô tô BKS 47M1-8475 cho ông Phan Văn P, 01 xe mô tô BKS 47L5-8583 cho bà Ngô Thị L.

**[4] Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tr, Phan Văn N, Ngô Thị L, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. K;
- Công an H. K;
- Chi cục THADS H. K;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Cao Anh Tuấn**